

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LONG XUYÊN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 123/2021/HNGĐ – ST
Ngày: 26 – 5 – 2021
V/v “Tranh chấp ly hôn, nuôi con”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Phạm Xuân Khanh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Trọng Ngoan

2. Bà Nguyễn Thị Tường Vi

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Lan – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên.

Ngày 25 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 283/2021/TLST – HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2021 về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 234/2021/QĐXXST – HNGĐ ngày 18 tháng 5 năm 2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Anh T, sinh năm 1974.

Địa chỉ: Số X, đường Y, khóm B 5, phường B, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

2. *Bị đơn:* Bà Mai Thùy N, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Số X, đường Y, khóm B 5, phường B, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

Các đương sự vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện đề ngày 14/3/2021 và các biên bản làm việc trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là ông Nguyễn Anh T trình bày:**

Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà Mai Thùy N tự tìm hiểu và tiến đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới năm 2004. Hôn nhân lần thứ nhất của cả 2. Vì nghĩ việc đăng ký kết hôn là không cần thiết nên đến nay ông bà vẫn chưa đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống, vợ chồng ông hạnh phúc được thời gian đầu thì phát sinh nhiều mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan

điểm. Ông và bà N tự ly thân từ năm 2017 đến nay. Nhận thấy, hôn nhân không mang lại hạnh phúc nên ông yêu cầu Tòa án không công nhận ông và bà N là vợ chồng.

Về con chung: Ông và bà N có 03 (ba) con chung tên Nguyễn Minh T sinh ngày 01/02/2006, Nguyễn Minh N sinh ngày 02/6/2010 và Nguyễn Minh P sinh ngày 27/02/2015. Khi ly hôn, ông đồng ý để cháu N sống với mẹ, ông yêu cầu nuôi dưỡng cháu T và cháu P. Ông không yêu cầu bà N cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**** Theo đơn về việc xin ly hôn đề ngày 13/4/2021 và các biên bản trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là bà Mai Thùy N trình bày:***

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Nguyễn Anh T tiến đến hôn nhân là do tự nguyện. Ông bà có tổ chức lễ cưới nhưng chưa đăng ký kết hôn như ông T đã trình bày. Quá trình chung sống, vợ chồng bà không có tiếng nói chung. Nay qua yêu cầu ly hôn của ông T, bà đồng ý.

Về con chung: Bà và ông T có 03 (ba) con chung tên Nguyễn Minh T sinh ngày 01/02/2006, Nguyễn Minh N sinh ngày 02/6/2010 và Nguyễn Minh P sinh ngày 27/02/2015. Khi ly hôn, bà yêu cầu được nuôi dưỡng cháu N, đồng ý để ông T nuôi dưỡng cháu Thành và P. Bà không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án: Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt đề ngày 18/5/2021.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại Phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Tranh chấp giữa ông Nguyễn Anh T và Mai Thùy N là tranh chấp về hôn nhân và gia đình theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên thụ lý giải quyết.

[2] Nguyên đơn là ông Nguyễn Anh T và bị đơn là Mai Thùy N có đơn đề ngày 18/5/2021 về việc yêu cầu vắng mặt khi xét xử. Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

Về nội dung:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Qua lời trình bày của ông T cũng như sự thừa nhận của bà N về việc ông bà tự nguyện chung sống như vợ chồng từ năm 2004 đến nay vẫn chưa tiến hành đăng ký kết hôn. Do đó, đủ cơ sở xác định, quan hệ hôn nhân giữa ông T và bà N đã vi phạm Điều 9 của Luật Hôn nhân

và gia đình năm 2014 về đăng ký kết hôn. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét về mâu thuẫn trong hôn nhân và cũng không thể công nhận sự thuận tình ly hôn của ông bà mà áp dụng khoản 2 Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, tuyên bố không công nhận ông Nguyễn Anh T và bà Mai Thùy N là vợ chồng.

[4] Về con chung: Ông T và bà N thống nhất có 03 (ba) con chung tên Nguyễn Minh T sinh ngày 01/02/2006, Nguyễn Minh N sinh ngày 02/6/2010 và Nguyễn Minh P sinh ngày 27/02/2015. Xét thấy, cháu T có nguyện vọng được sống với cha, cháu N có nguyện vọng được sống với mẹ và cháu P đang sống ổn định với ông T. Do đó, Hội đồng xét xử, quyết định công nhận sự thỏa thuận nuôi con chung của nguyên đơn và bị đơn. Cụ thể, ông T tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục các con chung tên Nguyễn Minh T và Nguyễn Minh P; bà N tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung tên Nguyễn Minh N.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Do ông T và bà N không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: Ông T và bà N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[7] **Về án phí**: Ông T phải chịu 300.000 đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hôn nhân và gia đình. Do ông T đã nộp 300.000 đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0002774 ngày 26/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Long Xuyên, ông T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 273 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Điều 9, Điều 14, khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- **Về quan hệ hôn nhân**: Tuyên bố ông Nguyễn Anh T và bà Mai Thùy N không phải là vợ chồng.

- **Về con chung**: Ông T và bà N có 03 (ba) con chung tên Nguyễn Minh T sinh ngày 01/02/2006, Nguyễn Minh N sinh ngày 02/6/2010 và Nguyễn Minh P sinh ngày 27/02/2015.

Ông T tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục các con chung tên Nguyễn Minh T và Nguyễn Minh P. Ông T không yêu cầu bà N cấp dưỡng nuôi con.

Bà N tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung tên Nguyễn Minh N. Bà N không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Ông T, bà N cùng các thành viên trong gia đình của mình phải tạo điều kiện cho nhau được thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung. Việc nuôi con không cố định.

- Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Ông T phải chịu 300.000 đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hôn nhân và gia đình. Do ông T đã nộp 300.000 đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0002774 ngày 26/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Long Xuyên, ông T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Ông T và bà N được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TPLX;
- THADS TPLX;
- Lưu hồ sơ./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Phạm Xuân Khanh